

Số: 800/QĐ-VKS

TP Nam Định, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố điều chỉnh dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật tổ chức Kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-VKS ngày 14/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán Viện KSND thành phố Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đồng chí phụ trách kế toán Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Nam Định;
- Lưu :VT, ...



Nguyễn Hải Hà

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh
 Chương: 004

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 800/QĐ-VKS ngày 18/11/2024 của Viện KSND thành phố Nam Định)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	-292,4
1	Chi quản lý hành chính	-292,4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-292,4
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
...	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
.....	